

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

THS. NGUYỄN CHÍ THẮNG

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình

Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá (CNH-HĐH) đất nước.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 số 20-NQ/TW ngày 1/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã tiếp tục khẳng định nhất quán về quan điểm là: “Phát triển và ứng dụng KH&CN là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc;...”.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng của các ngành, các cấp, các địa phương, của đội ngũ cán bộ KH&CN trong tỉnh, tiềm lực KH&CN đã được tăng cường; KH&CN đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN đã bám sát nhu cầu thực tiễn của địa phương, đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quy hoạch khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; đào tạo và nâng cao trình độ nhân lực; chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn, bảo tồn bản sắc và các giá trị

lịch sử, văn hóa và truyền thống của dân tộc; góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị, phục vụ tốt sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN của các đơn vị sự nghiệp, tổ chức KH&CN, hệ thống các phòng thí nghiệm đã được quan tâm đầu tư đáng kể, đáp ứng khoảng 80% nhu cầu xã hội.

Tính đến ngày 1/4/2019, trên địa bàn toàn tỉnh, dân số từ 15 tuổi trở lên có trình độ sơ cấp trở lên là 129.054 người; Lao động có việc làm từ 15 tuổi trở lên có trình độ sơ cấp trở lên là 126.130 người, trình độ đại học trở lên là 55.660 người (trong đó 4.085 người có trình độ trên đại học). Đây là nguồn nhân lực trí thức rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu mạnh trong thời gian tới.

Mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng nhìn chung KH&CN vẫn còn một số mặt hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu là nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội, như: Tiềm lực KH&CN chưa đáp ứng yêu cầu, năng lực KH&CN còn hạn chế; đầu tư của xã hội cho KH&CN còn rất thấp, đặc biệt là đầu tư từ khu vực doanh nghiệp; chất lượng một số đề tài nghiên cứu khoa học và khả năng ứng dụng vào thực tiễn chưa cao; việc nghiên cứu đề xuất đặt hàng chưa sâu sát thị trường, đặc biệt là việc nghiên cứu những vấn đề có tính đột phá để khai thác tiềm năng, thế mạnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà; các cơ chế chính sách khuyến khích đưa tiến bộ KH&CN

vào sản xuất và đời sống chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do đầu tư của xã hội cho KH&CN, đặc biệt là từ các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; tốc độ đổi mới công nghệ chậm; cơ chế quản lý KH&CN còn nhiều bất cập, thiếu cơ chế, chính sách hữu hiệu để gắn kết giữa KH&CN với sản xuất - kinh doanh và khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN; cơ sở vật chất, kỹ thuật tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển của KH&CN.

Những kết quả đạt được trong hoạt động KH&CN trong 5 năm qua là rất cơ bản. Chính từ những thành quả cơ bản đó, lĩnh vực KH&CN đã xác lập được vị trí quan trọng của mình trong hệ thống kinh tế - xã hội của địa phương và từ đó đúc rút được một số bài học kinh nghiệm phục vụ cho sự phát triển về sau, đó là:

- Vai trò lãnh đạo của Đảng và nhận thức lãnh đạo chính quyền các cấp, các ngành về KH&CN là yếu tố quyết định trong việc đưa KH&CN trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN.

- Cần đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động KH&CN, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư KH&CN, tăng đầu tư từ xã hội cho KH&CN, đặc biệt là từ các doanh nghiệp.

- Quan tâm đầu tư phát triển tiềm lực và không ngừng nâng cao năng lực hoạt động KH&CN là điều kiện tiên quyết để đưa KH&CN vào cuộc sống và trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Chính vì vậy, hoạt động KH&CN trong thời gian tới cần tập trung xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực KH&CN đạt trình độ



Mô hình trồng cây ăn quả trên vùng đất cát ven biển ở tỉnh Quảng Bình

Ảnh: TL

trung bình tiên tiến, phấn đấu đưa KH&CN thực sự trở thành nền tảng và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo ổn định đời sống của Nhân dân, cụ thể cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Về phương hướng nhiệm vụ

Trong thời gian tới, hoạt động KH&CN cần có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, tập trung nguồn lực cho các nội dung KH&CN có ý nghĩa tác động trực tiếp tới các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

1. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho quá trình đổi mới, hội nhập và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phục vụ công ích và nghiên cứu, điều tra cơ bản các tiềm năng thế mạnh trên địa bàn tỉnh; tăng cường năng lực nghiên cứu phát triển công nghệ, làm chủ công nghệ tiên tiến hiện đại, nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu, của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, gắn bó chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong thời đại công nghiệp 4.0 với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội; góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyên biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, du lịch và dịch vụ.

Thúc đẩy nhanh lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng: Đi thẳng vào công nghệ hiện đại tiên tiến; chuyên giao, làm chủ những công nghệ mới nhằm tạo bước tăng trưởng mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế tỉnh, ưu tiên các ngành công nghiệp mũi nhọn, năng lượng mặt trời, điện gió, tạo hàng hóa xuất khẩu như chế biến cao su, lương thực, thực phẩm, nông lâm, thủy hải sản, gỗ, xi măng, may mặc,... và các ngành nghề truyền thống. Xây dựng năng lực công nghệ nội sinh trong các ngành trọng điểm, hỗ trợ nghiên cứu triển khai, cải tiến công nghệ, hoàn thành công nghệ mới phù hợp với yêu cầu của tỉnh, tạo ra sản phẩm hàng hoá có khả năng cạnh tranh.

Chú trọng công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh; quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, xem doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới sáng tạo.

3. Ứng dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong khu vực nông thôn và miền núi, chú trọng các vùng đặc biệt khó khăn nhằm phát huy thế mạnh vùng miền, tạo việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

Ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, chú trọng hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, trồng và chế biến dược liệu, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn, phát triển gen quý, có giá trị kinh tế... thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN

- Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu,

chuyên giao và dịch vụ KH&CN đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác, liên kết trong và ngoài nước về nghiên cứu, chuyên giao, đào tạo nhân lực, phát triển thị trường KH&CN.

- Tập trung đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN đủ về số lượng, có chất lượng cao, đạt tương đương trình độ các nước trong khu vực. Đẩy nhanh tốc độ hiện đại hoá cơ sở hạ tầng KH&CN đạt trình độ trung bình tiên tiến trong khu vực. Xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN đủ mạnh, đảm bảo đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng, làm chủ và phát triển công nghệ hiện đại tiên tiến, đủ sức tổ chức nghiên cứu và giải quyết những nhiệm vụ KH&CN trọng điểm của tỉnh. Phân đầu xây dựng hệ thống các tổ chức KH&CN của tỉnh đạt trình độ trung bình tiên tiến so với cả nước.

- Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN, cố gắng đạt 2% chi ngân sách của tỉnh; phân đầu đưa mức đầu tư của toàn xã hội cho KH&CN đạt 1,5% GDP.

VỀ GIẢI PHÁP

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong hoạt động KH&CN; hoàn thiện và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN của cơ quan quản lý KH&CN các cấp; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức và hoạt động KH&CN; hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN để đưa hoạt động KH&CN đi vào nề nếp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để từng bước tạo lập và phát triển thị trường KH&CN.

Thứ hai, xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN; phải coi trọng bồi dưỡng nguồn năng lực nội sinh để trong một tương lai gần, đội ngũ cán bộ KH&CN tỉnh nhà đủ sức giải quyết những nhiệm vụ KH&CN trọng tâm của tỉnh.

Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị theo hướng hiện đại, độ chính xác cao, đáp ứng đầy đủ các lĩnh

vực theo nhu cầu xã hội cho các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức KH&CN, các phòng thí nghiệm công lập đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, đồng thời để phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước của các ngành, lĩnh vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện xã hội hoá một số hoạt động KH&CN; huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN, đặc biệt là từ doanh nghiệp. Tăng đầu tư của Nhà nước cho KH&CN bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm.

Thứ ba, gắn hoạt động KH&CN với yêu cầu thực tiễn của cuộc sống nhằm phục vụ thiết thực việc hoạch định các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và quốc phòng - an ninh của tỉnh. Thực hiện tốt việc thẩm định công nghệ và các luận cứ khoa học đối với các dự án đầu tư và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, hoạt động KH&CN phải hướng tới việc hỗ trợ các doanh nghiệp hội nhập, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường. KH&CN phải có trách nhiệm hướng dẫn giúp đỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và các thành tựu KH&CN, xác lập quyền sở hữu tài sản trí tuệ, khai thác thông tin KH&CN và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo đo lường nhằm không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường phục vụ yêu cầu hội nhập. Tổ chức triển khai hoạt động thông báo và hỏi đáp theo Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới WTO phục vụ doanh nghiệp. Cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch... để không ngừng đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá và dịch vụ,

đủ năng lực cạnh tranh, đảm bảo phát triển bền vững và hội nhập thành công.

Thứ năm, tăng cường mở rộng hợp tác khoa học với các tổ chức khoa học, công nghệ ở Trung ương và tổ chức quốc tế để tranh thủ chuyển giao, ứng dụng những tiến bộ khoa học mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, đồng thời qua đó tranh thủ học tập kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ KH&CN địa phương. Xây dựng cơ chế liên kết 4 nhà: Nhà khoa học - Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà nông để đưa sản phẩm hoạt động nghiên cứu KH&CN vào sản xuất và đời sống xã hội.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phong trào thi đua lao động sáng tạo trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng các thành tựu KH&CN, các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào công tác, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, đặc biệt là trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, cải cách hành chính, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả nền kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống Nhân dân.

Thứ bảy, cần tạo lập môi trường dân chủ trong khoa học cho trí thức KH&CN phát huy hết trí lực để sáng tạo KH&CN. Phát huy có hiệu quả chức năng tư vấn, phân biện và giám định xã hội của trí thức KH&CN, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật, các hội khoa học chuyên ngành và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp đối với các quy hoạch, chương trình kinh tế - văn hoá - xã hội, các chương trình dự án lớn của tỉnh.

Hoạt động KH&CN là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân rất cần sự chung sức của toàn xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp. Hy vọng rằng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị xã hội, của các doanh nghiệp... hoạt động KH&CN trong thời gian tới sẽ góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà ■